TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HS-ST
Ngày: 26-12-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thêu

2. Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thùy Dung – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên toà:

Bà Phạm Thị Dinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2017/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 tại huyện D, tỉnh H; Nơi ĐKHKTT: thị trấn H, huyện D, tỉnh H; Chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Có 03 con chung với anh Phạm Văn T, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 08/6/2017 đến ngày 17/6/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. *Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Phạm Văn H – Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T (*Có mặt)*

- *Người làm chứng: (Đều vắng mặt)*

1. Anh Phạm Văn T – sinh năm 1992

TQ: Tổ 9, phường H, thành phố T, tỉnh T

2. Bà Bùi Thị H – sinh năm 1955

TQ: Tổ 3, phường B, thành phố T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 15 phút ngày 08/6/2017, tại khu vực đường T, thuộc địa phận tổ 24, phường T, thành phố T, tỉnh T, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T bắt quả tang Nguyễn Thị H có liên quan đến ma túy. Tiến hành kiểm tra người Nguyễn Thị H, Cơ quan điều tra thu giữ 01 túi nilon màu đen H đang cầm trên tay, bên trong có 03 gói đều được gói bằng nilon trong suốt, bên trong mỗi gói có đặc điểm như sau: 01 gói là lớp nilon trong suốt, 01 gói là lớp nilon màu vàng, 01 gói là lớp nilon màu xanh; bên trong cả 3 gói đều chứa chất dẻo màu đen. H khai nhận đó là thuốc phiện của người đàn ông tên C ở thành phố H thuê H giao cho một người đàn ông ở thành phố T, tỉnh T và lấy 135.000.000 đồng đem về cho C, H được trả công 5.000.000 đồng, khi H chưa kịp giao ma túy thì bị bắt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý và lập biên bản niêm phong số vật chứng để điều tra xử lý. Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị H, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Quá trình điều tra H khai nhận như sau: H bán quán nước giải khát ở vỉa hè tại khu vực đường L, thành phố H. Trưa ngày 06/6/2017 khi đang ngồi bán nước thì có nCươgười khách tên C, khoảng 50 tuổi, H không biết họ và địa chỉ cụ thể, đến uống nước. Qua nói chuyện, C biết H đang cần tiền để đóng học và cho con lên H chơi nên C hỏi "*Anh có việc cho em kiếm tiền, em có làm không*", H hỏi "*Việc gì*", C nói "*Nếu đồng ý thì trưa mai về thành phố T anh nhờ tý việc, cứ về T anh sẽ liên lạc sau, khi nào xong việc anh trả 5.000.000 đồng tiền công*". H nhất trí. Khoảng 12 giờ trưa ngày 07/6/2017, H bắt xe ôm từ chỗ ở ra bến G để đi xe ô tô về T. Khoảng 14 giờ H về đến ngã tư đường T và T, thành phố T thì H xuống xe ô tô. Khoảng 17 giờ cùng ngày, C điện thoại cho H nói "*Em chờ anh tý nếu mệt tìm chỗ nào mà nghỉ*", H vào khách sạn H Gia trên đường T thuê một phòng để nghỉ.

Khoảng 23 giờ C gọi điện nói với H "*Em xuống cổng khách sạn có người đưa cho em túi đồ, em nhận và giao cho người đàn ông ở T đến lấy, sau đó cầm cho anh 135.000.000 đồng về, anh trả 5.000.000 tiền công*". H hỏi C "*Túi đồ gì vậy*" thì C trả lời đó là thuốc phiện. H hỏi C cách thức giao hàng thì C nói "*Em cứ cầm túi*

hàng đứng ở vỉa hè sẽ có người đến hỏi H à, có ai gửi đồ cho anh không thì đưa hàng cho người đó và nhận tiền về". Sau đó H xuống cổng khách sạn không thấy có ai nên đi trên vỉa hè về phía bên phải của khách sạn, cách cổng khách sạn khoảng 30m thì có một người đàn ông đi xe tắc xi dừng lại, người đàn ông bước từ trên xe tắc xi xuống chỉ tay vào gốc cây bên vỉa hè nói: "*H à, kia là túi đồ của anh C, cầm lấy và giao cho khách, sau đó cầm tiền về cho anh C*", nói xong người đàn ông đó lên xe đi. Lúc này H biết đó là túi thuốc phiện của C nên đi đến gốc cây cầm túi thuốc phiện lên và đứng bên đường chờ người đến để giao túi thuốc phiện. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 08/6/2017 khi H đang cầm túi thuốc phiện đứng ở vỉa hè đường T để chờ giao cho một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ và sau đó nhận của người đàn ông số tiền 135.000.000 đồng rồi đem về H giao lại cho C thì bị cơ quan Công an kiểm tra và bắt giữ. Cơ quan Công an đã đưa H cùng vật chứng về Công an phường Đ để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản Kết luận giám định số 217/KLGĐ-PC54 ngày 08/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận về số ma túy thu giữ của H: "*Mẫu gửi giám định là ma túy, loại thuốc phiện, có trọng lượng 1501,9340 gam*". Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H và luật sư không ai có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 48/KSĐT ngày 09/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh T tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị H từ 16 đến 17 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Luật sư nhất trí với quan điểm của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm a khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc. Sau khi phạm

tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có việc làm ổn định và một mình phải nuôi ba con nhỏ, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo, áp dụng thêm đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư và bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là anh Phạm Văn T, bà Bùi Thị H (BL 98 – 105)…

Ngoài ra còn được chứng minh bằng những tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T lập hồi 00 giờ 45 phút ngày 08/6/2017 (BL 01 – 02)

- Biên bản niêm phong vật chứng do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T lập hồi 2 giờ 10 phút ngày 08/6/2017 (BL 35)

- Bản kết luận giám định số 217/KLGĐ ngày 08/6/2017 (BL 37)

- Công văn số 1133/TT.TCTK-ĐSTK ngày 14/8/2017 của Trung tâm tính cước và thanh toán thẻ Mobifone Tổng công ty viễn thông Mobifone phúc đáp Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (BL 53 – 54)

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận bản thân chỉ nhận giao ma túy hộ một người đàn ông tên C ở H cho một người đàn ông không quen biết ở thành phố T, sau đó nhận số tiền 135 triệu đồng mang về cho C và được C trả công 5 triệu đồng. Theo hướng dẫn tại điểm 3.2 điều 3 Mục II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVII "Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật hình sự năm 1999 thì "*Người giữ hộ, hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy cho người khác, mà biết rõ mục đích mua bán trái phép chất ma túy của người đó, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm*". Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín để thu giữ các cuộc gọi đến, gọi đi từ ngày 06/6/2017 đến ngày 08/6/2017 của số điện thoại H sử dụng, H khai C gọi cho H dưới hình thức giấu số nên H không biết số điện thoại của C. Như vậy, lời khai của H là không có căn cứ. Cơ quan điều tra cũng không có cơ sở để điều tra, xác minh xử lý đối với người mang tên C.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 00 giờ 15 phút ngày 08/6/2017 tại khu vực vỉa hè đường T, thuộc địa phận tổ 24, phường Đ, thành phố T, tỉnh T, Cơ quan điều tra Công an tỉnh T đã bắt quả tang Nguyễn Thị H đang cầm trên tay 01 túi nilon bên trong chứa 1501,9340 gam ma túy loại thuốc phiện với mục đích chờ bán cho một người đàn ông không quen biết lấy số tiền 135.000.000 đồng, nhưng chưa kịp giao thì bị bắt. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cooca có trọng lượng từ một kilôgam đến dưới năm kilôgam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Thuốc phiện nói riêng và ma túy nói chung đã trở thành vấn nạn nhức nhối cho toàn xã hội. Bản thân người sử dụng sẽ bị hủy hoại về sức khỏe, tinh thần bị rối loạn, giảm khả năng lao động, học tập, nhân cách bị tha hóa. Tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Biết được tác hại của ma túy nh□ng bị cáo đã bất chấp pháp luật và đạo đức xã hội tàng trữ thuốc phiện với số lượng lớn, mục đích bán kiếm lời. Vì vậy cần phải áp dụng với bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo Nguyễn Thị H là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, phải nuôi ba con nhỏ, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý:

- 1490,8460 gam thuốc phiện đựng trong hai phong bì niêm phong thu giữ được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc về việc mua bán ma túy, xác định là phương tiện phạm tội, cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

Những vật chứng trên đã được Cục thi hành án dân sự tỉnh T quản lý theo Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án ngày 09/11/2017. (BL 134)

[9] Về người đàn ông mua ma túy ở T sẽ nhận gói ma túy do H giao, H khai C dặn cứ cầm gói ma túy đứng ở vỉa hè chờ sẽ có người đàn ông đến lấy sau đó đưa tiền cho H cầm về cho C. H chưa gặp người đàn ông đó thì bị bắt, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh xử lý.

[10] Đối với người đàn ông đi trên xe tắc xi chỉ túi ma túy ở gốc cây cho H, vì thời gian trao đổi nhanh, người đàn ông này nói xong đi ngay nên H không rõ đặc điểm, không biết tên, tuổi, địa chỉ, không biết biển số xe ô tô. Vì vậy cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định người đàn ông trên.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị H 15 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2017.

[3] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1490,8460 gam thuốc phiện đựng trong hai phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của bị cáo Nguyễn Thị H.

Những vật chứng trên đã được Cục thi hành án dân sự tỉnh T quản lý theo Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án ngày 09/11/2017. (BL 134)

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/12/2017.

Nơi nhận:
- *Bị cáo –trại tạm giam;*
- *VKSND tỉnh T;*
- *CA tỉnh;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Lý

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các bị cáo –trại tạm giam;*
- *VKSND tỉnh T;*
- *CA tỉnh;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ;*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tô Thị Lý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Ngô Thanh Mai

Nơi nhận:
THẨM

- *Bị cáo – Trại giam;*
- *VKSND tỉnh T;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Nam Mẫn